

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 246/2021/HS-PT  
Ngày: 09-4-2021**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nam Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đình Tiến và ông Mai Văn Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2021/TLPT-HS ngày 17/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 150/2021/QĐXXPT-HS ngày 15/3/2021 đối với bị cáo Lê Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2020/HS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện MC, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **LÊ THỊ T**, sinh năm 1990; ĐKNKTT: Thôn PL, xã LĐ, huyện MC, Thành phố Hà Nội; trú tại: Thôn T, xã PT, huyện MC, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Nguyễn Văn T (Đã ly hôn) và 04 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh ngày 06/9/2020; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại không có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; trú tại: Thôn HT, xã LĐ, huyện MC, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Anh Lê Đức TH, sinh năm 1976; trú tại: Thôn T1, xã HP, huyện MC, Thành phố Hà Nội.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 05/9/2020, Lê Thị T đi qua sân bóng thuộc Thôn HT, xã LĐ thì phát hiện con bò của gia đình ông Nguyễn Văn C đang ăn cỏ, không có người trông giữ. Thấy vắng người nên Lê Thị T nảy sinh ý định dắt trộm con bò mang bán. T ngồi chờ một lát để quan sát sau đó dắt con bò đến khu vực thôn Nghè, xã LĐ. Lê Thị T hỏi xin số điện thoại gọi và hẹn anh Lê Đức TH, là người buôn bán trâu bò, đến khu vực thôn Nghè, xã LĐ để bán bò. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh TH đến gặp và thỏa TH mua con bò giá 17.200.000 đồng và đã đưa đủ tiền cho T. Trong lúc đợi xe đến để chở bò về, anh TH nghe thông báo tìm bò lạc trên loa truyền thanh của xã LĐ. Thấy đặc điểm con bò trên thông báo giống với đặc điểm con bò T bán cho mình nên anh TH đã giữ T lại và nhờ người gọi gia đình ông Nguyễn Văn C đến nhận dạng. Lúc này, T xin vào nhà người dân ở gần đó đi vệ sinh rồi bỏ trốn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Thị T đã đến Công an xã LĐ đầu thú và cùng gia đình giao nộp 17.200.000 đồng trả cho anh TH.

Tại Kết luận định giá số 189/KL-HĐĐG ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện MC đã kết luận: “01 con bò cái màu vàng, nặng 330kg x 65.000 đồng/kg = 21.450.000 đồng”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2020/HS-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện MC đã áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 30/12/2020, bị cáo Lê Thị T có đơn kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 333; 334; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản

1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức và nội dung; sửa bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị T 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Lê Thị T có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung*: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/9/2020 tại Thôn HT, xã LD, huyện MC, Lê Thị T đã lén lút chiếm đoạt 01 con bò có giá trị theo định giá là 21.450.000 của gia đình ông Nguyễn Văn C mang bán cho ông Lê Đức TH được 17.200.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi nêu trên của Lê Thị T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo nhất thời chiếm đoạt tài sản có giá trị 21.450.000 đồng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại; và đã tự nguyện hoàn trả tiền cho người có liên quan để khắc phục hậu quả; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bản thân đã ly hôn, đang nuôi 04 con nhỏ; khi phạm tội là phụ nữ có thai và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, i, n, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân;

thái độ; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là quá nghiêm khắc và đánh giá chưa đúng nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh dẫn tới hành vi phạm tội; tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi. Xét bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hại cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị T **15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng tính từ ngày 09/4/2021.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện MC, Thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, Lê Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

1.2) Bị cáo Lê Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND huyện MC;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THADS huyện MC;
- UBND xã PT, huyện MC;
- UBND xã LĐ, huyện MC;
- Bị cáo;
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Trần Nam Hà***